

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 7119/TTr-STC ngày 17 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Căn cứ điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 7, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, thông báo cho doanh nghiệp thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách lập hồ sơ hỗ trợ và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian được tính từ ngày đến theo dấu đến trên phong bì của bưu điện.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ

1. Trước ngày 30/6 hằng năm, các doanh nghiệp đăng ký dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện.”

3. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Bãi bỏ khoản 1 Điều 7.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành, đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí nguồn vốn hỗ trợ chính sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh.

c) Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thay thế cụm từ:

a) Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” tại Điều 4, Điều 8 bằng cụm từ “*Sở Tài chính*”.

b) Thay thế cụm từ “*Sở Nông nghiệp và PTNT*” tại khoản 3 Điều 7 bằng cụm từ “*Sở Nông nghiệp và Môi trường*”.

c) Thay thế cụm từ “*Sở Thông tin và Truyền thông*” tại khoản 3 Điều 7 bằng cụm từ “*Sở Khoa học và Công nghệ*”.

d) Thay thế cụm từ “*UBND các huyện, thị xã, thành phố*” tại khoản 3, khoản 4 Điều 7, Điều 8 bằng cụm từ “*UBND các xã, phường*”.

đ) Thay thế cụm từ “*Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa*” tại điểm b khoản 5 Điều 7 bằng cụm từ “*Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa*”.

e) Thay thế cụm từ “*Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa*” tại điểm b khoản 5 Điều 7 bằng cụm từ “*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình*”.

g) Thay thế cụm từ “*Phường Điện Biên, TP Thanh Hóa*” tại khoản 3 Điều 3 bằng cụm từ “*Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa*”.

2. Bãi bỏ cụm từ:

a) Bãi bỏ cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư*” tại khoản 3 Điều 7.

b) Bãi bỏ cụm từ “*Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương Mại và Du lịch tỉnh*” tại điểm b khoản 5 Điều 7.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL và Tổ chức thi hành Pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VCCI Thanh Hóa - Ninh Bình;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh